TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 4 - 2025
"V/v *tranh chấp Hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
1. Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Minh Thư
2. Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thể
Ông Bùi Văn Hồng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2025 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị G, sinh năm 1993; địa chỉ cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn Đông Hạ, xã Cẩm Vịnh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện cư trú tại: Số 6, hẻm 7, ngõ 251, đoạn 01, đường Zhongzheng, Quận Rende, thành phố Đài Nam – Đài Loan) - vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt;

2. Bị đơn: Anh Trần Anh Đ, sinh 1990; địa chỉ: Thôn Đông Hạ, xã Cẩm Vịnh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị Gtrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Gvà anh Trần Anh Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 14/3/2016 tại UBND xã Thạch Bình, thành phố Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì chị Giang đi lao động tại Đài Loan. Do khoảng cách địa lý và công việc bận rộn nên vợ chồng ít khi có thời gian nói chuyện, quan tâm nhau. Đến giữa năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống và khác biệt trong thói quen sinh hoạt. Mặc dù vợ chồng và gia đình nội ngoại đã nhiều lần hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2022 cho đến nay thì vợ chồng không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị Glàm đơn xin ly hôn với anh Trần Anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Phương Chi, sinh ngày 29/7/2016. Chị Trần Thị Gcó nguyện vọng giao con chung cho anh Trần Anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng và chị có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/02/2025, bị đơn anh Trần Anh Đ trình bày anh thống nhất với chị Trần Thị Gvề thời gian, nơi đăng ký kết hôn cũng như nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, anh Trần Anh Đ cũng xác định tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn nên anh thống nhất thuận tình ly hôn với chị Trần Thị Gi; về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Trần Phương Chi, sinh ngày 29/7/2016, từ khi chị Giang đi lao động ở nước ngoài thì con chung do anh chăm sóc. Vì vậy, anh Trần Anh Đ có yêu cầu giao con cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh thống nhất với đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng như yêu cầu của chị Trần Thị Gi; về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39 BLTTDS, khoản 1 Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123, 107, 110, 116,117 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV:

- Về tình cảm: Ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Gvà anh Trần Anh Đ.

- Về con chung: Giao con chung Trần Phương Chi, sinh ngày 29/7/2016 cho anh Trần Anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Trần Thị Gcó trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chị Trần Thị Gđược quyền thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị Gphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Gcó hộ khẩu thường trú tại xã Cẩm Vịnh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh nhưng hiện nay chị đang lao động tại Đài Loan, được cấp thẻ thị thực và thẻ cư trú theo pháp luật của Trung

Quốc (Đài Loan). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đồng thời chị Trần Thị Gvà anh Trần Anh Đ đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

2. Về nội dung:

[2.1]. Về tình cảm: Chị Trần Thị Gvà anh Trần Anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2016 tại UBND xã Thạch Bình, thành phố Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Gvà anh Trần Anh Đ là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị Trần Thị Gvà anh Trần Anh Đ cùng thống nhất trình bày là do vợ chồng sống xa nhau, ít có thời gian quan tâm, chia sẻ nên dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân và thống nhất thuận tình ly hôn.

Từ yêu cầu của các đương sự và căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì *"Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn ... thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."*. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Gvà anh Trần Anh Đ đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và sự thỏa thuận của hai người là tự nguyện, không vi phạm điều cấm. Do đó, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Gvà anh Trần Anh Đ để hai người ổn định cuộc sống mới như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[2.2]. Về con chung: Xét thấy, từ khi chị Trần Thị Gđi nước ngoài, cháu Trần Phương Chi do anh Trần Anh Đ chăm sóc và cháu phát triển bình thường. Hơn nữa, chị Trần Thị Gvà anh Trần Anh Đ đều thống nhất giao con chung cho anh Trần Anh Đ trực tiếp chăm sóc và cháu Trần Phương Chi cũng có nguyện vọng được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Do đó, để không làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như xáo trộn cuộc sống của con chung cần ghi nhận sự thỏa thuận của chị Giang và anh Đức về việc giao con chung là Trần Phương Chi cho anh Trần Anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Đồng thời chị Giang có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 1

Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Gvà anh Trần Anh Đ.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận chị Trần Thị Gvà anh Trần Anh Đ về việc giao con chung Trần Phương Chi, sinh ngày 29/7/2016 cho anh Trần Anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Gđóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ khi ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi và chị Giang có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Gphải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Giang đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000002889197 ngày 10/02/2025 qua số tài khoản 3949.0.1055068 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Anh Trần Anh Đ phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Thể **Bùi Văn Hồng** **Bùi Minh Thư**

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thạch Bình;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Minh Thư